TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HS-ST
Ngày: 03-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lắm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Đào;

2. Ông Trần Hữu Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hồng Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Hậu - Kiểm sát viên;

Ngày 03 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 93/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thị H**; giới tính: Nữ; Sinh năm 1970, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Ấp P, xã S, huyện D, tỉnh Tây Ninh. Nghề nghiệp: Không có. Trình độ học vấn: 09/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Cao đài. Con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1933 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1937 (đã chết). Chồng: Nguyễn Thanh B, sinh năm 1966, là bị can trong cùng vụ án. Con: Có 01 người, sinh năm 2005. Tiền sự, tiền án: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 28/8/2024, đến ngày 06/9/2024 bị tam giam; đến ngày 04/12/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn và cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thanh B**; giới tính: Nam; sinh năm 1966, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Ấp P, xã S, huyện D, tỉnh Tây Ninh. Nghề nghiệp: Không có. Trình độ học vấn: 04/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Cao đài. Con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1919 (Đã chết) và bà Lê Thị G, sinh năm 1928 (Đã chết). Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1970, là bị can trong cùng vụ án. Con: Có 01 người, sinh năm 2005. Tiền sự, tiền án: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 28/8/2024, đến ngày 06/9/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Thị H và Nguyễn Thanh B là vợ chồng; khoảng tháng 5 năm 2024, hai bị cáo bắt đầu hoạt động ghi bán số đề tại nhà thuộc Ấp P, xã S, huyện D, rồi để lại làm thầu tự chung chi nhằm thu lợi. Hàng ngày, người có nhu cầu mua số đề thì đến gặp bị cáo H và bị cáo B nói con số đề, số tiền, đài để bị cáo H hoặc bị cáo B ghi vào tờ giấy và tính tiền, rồi B giao lại cho H tập hợp phơi đề. Khi ghi số đề, H và B ghi bán số đề chỉ nhận 75% đến 80% trên tổng số tiền mua và dựa theo kết quả xổ số các đài Miền Nam xổ số lúc 16 giờ 15 phút để đối chiếu trúng thưởng, tỷ lệ thắng thua đối với đề 02 con số bao 18 lô, cứ 1.000 đồng trúng 70.000 đồng, đề 03 con số bao 7 lô và 17 lô, cứ 1.000 đồng trúng 600.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số, bị cáo H đối chiếu tính tiền thắng thua, rồi chung chi cho người mua số đề.

Ngày 28/8/2024, bị cáo H và B ghi bán số đề đài Miền Nam cho 19 người với tổng số tiền 15.517.000 đồng, trừ tiền huê hồng cho người mua đề, số tiền thực nhận là 12.412.000 đồng. Cụ thể như sau:

- Bán số đề đài Đồng Nai với tổng số tiền 11.825.000 đồng. Những người mua số đề gồm: Nguyễn Hoàng Thương 125.500 đồng, Nguyễn Thị Như Quỳnh 130.000 đồng, Phạm Thị Đẹp 91.000 đồng, Trần Thanh Hải 816.500 đồng, Võ Tuấn Hùng 242.000 đồng, Lê Thị Bô 395.000 đồng, Nguyễn Thị Quyến 201.000 đồng, Dương Thị Hết 480.000 đồng, Bùi Văn Giác 130.000 đồng, Dương Thị Kim Trọng 107.000 đồng, Nguyễn Thị Phượng 585.000 đồng và 08 đối tượng không rõ lý lịch với tổng số tiền 8.522.000 đồng.

- Bán số đề đài Sóc Trăng với tổng số tiền 1.846.000 đồng. Những người mua số đề gồm: Trần Thanh Hải 566.000 đồng, Dương Thị Hết 160.000 đồng và 02 đối tượng không rõ lý lịch với tổng số tiền 1.120.000 đồng.

- Bán số đề đài Cần Thơ với tổng số tiền 1.846.000 đồng. Những người mua số đề gồm: Trần Thanh Hải 566.000 đồng, Dương Thị Hết 160.000 đồng và 02 đối tượng không rõ lý lịch với tổng số tiền 1.120.000 đồng.

Đến 15 giờ 40 phút cùng ngày, khi bị cáo H và Bình đang ghi bán đề và tập hợp phơi đề tại nhà thì bị Công an huyện Dương Minh Châu bắt quả tang.

Kết luận giám định số 2144 ngày 08/11/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Chữ số và chữ viết trên 03 phơi đề cần giám định (Ký hiệu A01, A02, A03) với chữ số và chữ viết mẫu so sánh đứng tên Nguyễn Thị H, đề ngày 28/8/2024 (Ký hiệu M01, 02) là do cùng một người viết ra. Chữ số và chữ viết trên 01 quyển vở có ghi số đề cần giám định (Ký hiệu A04) với chữ số và chữ viết mẫu so sánh đứng tên Nguyễn Thanh B, đề ngày 28/8/2024 (Ký hiệu M03) là do cùng một người viết ra.

Về thu giữ và xử lý vật chứng: Tiền Việt Nam 5.550.000 đồng; 55 tờ giấy;

01 cây bút bi màu xanh nhãn hiệu Thiên Long; 10 cây bút bi mực nước màu xanh nhãn hiệu Thiên Long; 03 cây bút mực nước màu đỏ nhãn hiệu Thiên Long; 01 cây bút xóa; 01 cây kéo bằng kim loại; 01 cây thước bằng nhựa màu đỏ; 01 máy tính nhãn hiệu Casio và 03 quyển vở.

Về kê biên tài sản: Bị cáo H và B có sở hữu tài sản là quyền sử dụng đất thửa số 153, tờ bản đồ số 13, diện tích 209m^2, địa chỉ: xã Suối Đá, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh nhưng đã thế chấp ngân hàng nên Cơ quan điều tra không kê biên.

Đối với Nguyễn Hoàng Thương, Nguyễn Thị Như Quỳnh, Phạm Thị Đẹp, Trần Thanh Hải, Võ Tuấn Hùng, Lê Thị Bô, Nguyễn Thị Quyến, Dương Thị Hết, Bùi Văn Giác, Dương Thị Kim Trọng và Nguyễn Thị Phượng có hành vi mua số đề nhưng nhân thân chưa có tiền án, tiền sự và số tiền chưa đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Dương Minh Châu đã xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với hành vi mua số đề của các đối tượng không rõ lý lịch, Cơ quan điều tra không đủ cơ sở xử lý.

Tại phiên toà các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và vật chứng thu giữ như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại cáo trạng số 95/CT-VKSDMC ngày 28 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị H và Nguyễn Thanh B về tội "Tổ chức đánh bạc" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H và Nguyễn Thanh B phạm tội "Tổ chức đánh bạc";

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước;

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh B từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước;

- Vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát;

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo nhận thấy hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, các bị cáo ăn năn hối cải về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện Dương Minh Châu; Điều tra viên; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện: Vào khoảng 15 giờ 40 phút ngày 28/8/2024, tại Ấp P, xã S, huyện D; bị cáo Nguyễn Thị H và Nguyễn Thanh B đã thực hiện hành vi tổ chức bán số đề đài Miền Nam cho 19 người với tổng số tiền chứng minh được dùng đánh bạc 12.412.000 đồng (trong đó đài Đồng Nai số tiền 9.460.000 đồng, đài Cần Thơ 1.476.000 đồng và đài Sóc Trăng với số tiền đánh bạc 1.476.000 đồng). Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố hành vi của các bị cáo là đúng quy định pháp luật.

Đối với Nguyễn Hoàng Thương, Nguyễn Thị Như Quỳnh, Phạm Thị Đẹp, Trần Thanh Hải, Võ Tuấn Hùng, Lê Thị Bô, Nguyễn Thị Quyến, Dương Thị Hết, Bùi Văn Giác, Dương Thị Kim Trọng và Nguyễn Thị Phượng có hành vi mua số đề nhưng nhân thân chưa có tiền án, tiền sự và số tiền chưa đủ định lượng nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang; phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để xác định các bị cáo Nguyễn Thị H và Nguyễn Thanh B phạm tội "Tổ chức đánh bạc" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

[4] Tổ chức đánh bạc là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý hành chính, trật tự công cộng, ảnh hưởng nếp sống văn minh của xã hội và là tệ nạn của xã hội nên Nhà nước nghiêm cấm nhưng các bị cáo cố ý thực hiện. Do đó cần xét xử các bị cáo mức án tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo để có tác dụng cải tạo giáo dục và góp phần phòng chống tội phạm.

[5] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[5.1.] Tình tiết tăng nặng: Không có;

[5.2.] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Bị cáo H và bị cáo B là vợ chồng, cả hai bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử cần xem xét vai trò, tính chất, mức độ thực hiện tội phạm của từng bị cáo khi quyết định hình phạt. Xét thấy ngày bắt quả tang, bị cáo B là người bán số đề với vai trò giúp sức tích cực cho bị cáo H; còn bị cáo H ngoài việc bán số đề còn thực hiện tổng hợp phơi đề, tính toán tiền thắng thua để chung chi khi có người trúng; do đó bị cáo H là người giữ vai trò chính nên phải chịu mức hình phạt cao hơn so với bị cáo B.

[7] Xét thấy, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhằm mục đích thu lợi bất chính để tiêu xài cá nhân mà không phải lao động chính đáng; bị cáo H có thời gian tạm giam hơn 3 tháng đủ để bị cáo ăn năn hối cải về hành vi của mình; các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, số tiền đánh bạc không lớn và các bị cáo có tài sản là quyền sử dụng đất nên có đủ điều kiện để áp dụng hình phạt tiền và xét thấy việc áp dụng hình phạt tiền cũng có đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và góp phần phòng chống tội phạm.

[8] Xử lý vật chứng:

Tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền chứng minh được các bị cáo sử dụng đánh bạc là 12.412.000 đồng, trong đó đã thu giữ 5.550.000 đồng nên buộc hai bị cáo phải liên đới nộp vào 6.862.000 đồng;

Tuyên tịch thu tiêu huỷ 55 tờ giấy; 01 cây bút bi màu xanh nhãn hiệu Thiên Long; 10 cây bút bi mực nước màu xanh nhãn hiệu Thiên Long; 03 cây bút mực nước màu đỏ nhãn hiệu Thiên Long; 01 cây bút xóa; 01 cây kéo bằng kim loại; 01 cây thước bằng nhựa màu đỏ; 01 máy tính nhãn hiệu Casio và 03 quyển vở.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ thực hiện tội phạm của từng bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điều luật áp dụng và hình phạt

1.1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội "Tổ chức đánh bạc". Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H **80.000.000** (tám mươi triệu) đồng sung vào ngân sách nhà nước;

1.2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh B phạm tội "Tổ chức đánh bạc". Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh B **50.000.000** (năm mươi triệu) đồng sung vào ngân sách nhà nước;

2. Xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền đánh bạc là 12.412.000 đồng, trong đó đã thu giữ 5.550.000 đồng. Buộc bị cáo H và bị cáo B phải liên đới nộp vào 6.862.000 đồng;

Tuyên tịch thu tiêu huỷ 55 tờ giấy; 01 cây bút bi màu xanh nhãn hiệu Thiên Long; 10 cây bút bi mực nước màu xanh nhãn hiệu Thiên Long; 03 cây bút mực nước màu đỏ nhãn hiệu Thiên Long; 01 cây bút xóa; 01 cây kéo bằng kim loại; 01 cây thước bằng nhựa màu đỏ; 01 máy tính nhãn hiệu Casio và 03 quyển vở.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 02-12-2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh)

3. Về án phí sơ thẩm hình sự:

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Buộc mỗi bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Thanh B phải chịu 200.000 đồng tiền án phí;

4. Quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện DMC;
- Đội ĐTTP về TTATXH;
- Đội PV 27;
- CC THADS huyện DMC;
- THAHS
- Bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Văn Lắm